

PHỤ LỤC SỐ 01

ƯỚC CHI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /12/2023 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	Kế hoạch năm 2023			Ước giải ngân năm 2023	Trong đó:					Tỷ lệ % giải ngân nguồn vốn	Ghi chú
		Tổng số	Bao gồm:			Nguồn KH vốn đầu tư công 2023	Bao gồm:		Nguồn NST bổ sung có mục tiêu	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kéo dài năm 2022 sang		
			Vốn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất			Vốn tiêu chí định mức	Vốn thu tiền sử dụng đất				
A	B	1=2+3	2	3	4=5+8+9	5=6+7	6	7	8	9	10=4/1	11
	TỔNG NGUỒN VỐN (A+B)	118,890	18,890	100,000	151,000	26,068	17,190	8,878	56,050	68,882	127.0	21.9
A	VỐN BỔ TRÍ CHO CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CỦA HUYỆN	85,390	18,890	66,500	148,500	23,568	17,190	6,378	56,050	68,882	173.9	
I	Các dự án Quy hoạch, đo đạc, quản lý đất đai của huyện	9,800	0	9,800	1,178	1,178	0	1,178	0	0	12.0	
1	Dự án lập Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương	588		588	588	588		588				
2	Dự án lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2023, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương	590		590	590	590		590				
2	Các dự án Quy hoạch, đo đạc, lập kế hoạch sử dụng đất, quản lý đất đai khác	8,622		8,622	-	-						
II	Các dự án, công trình chuyển tiếp năm 2022 sang	12,000	9,000	3,000	106,882	8,000	8,000	0	30,000	68,882	890.7	
1	Dự án: Xây dựng Khu hành chính tập trung huyện; Hạng mục: Đường giao thông và hệ thống thoát nước (giai đoạn 1).	3,000	3,000		4,500	3,000	3,000			1,500	150.0	
2	Cải tạo vỉa hè đường Nguyễn Lương Bằng đoạn từ trụ sở Huyện ủy đến trụ sở Ủy ban nhân dân huyện	1,000	1,000		1,587	0				1,587	158.7	
3	Cải tạo vỉa hè đường Tuệ Tĩnh, đoạn từ trụ sở UBND huyện đến cổng chào phía Đông và đường Nguyễn Lương Bằng, đoạn từ trụ sở UBND huyện đến cổng Neo, thị trấn Thanh Miện	8,000	5,000	3,000	17,409	5,000	5,000			12,409	217.6	

42,458 7000 7000 5000

TT	DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	Kế hoạch năm 2023			Ước giải ngân năm 2023	Trong đó:					Tỷ lệ % giải ngân nguồn vốn	Ghi chú
		Tổng số	Bao gồm:			Nguồn KH vốn đầu tư công 2023	Bao gồm:		Nguồn NST bổ sung có mục tiêu	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kéo dài năm 2022 sang		
			Vốn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất			Vốn tiêu chí định mức	Vốn thu tiền sử dụng đất				
A	B	1=2+3	2	3	4=5+8+9	5=6+7	6	7	8	9	10=4/1	11
4	Cải tạo, nâng cấp đường huyện Bình Xuyên - Ngô Quyền - Tân Trào	0			27,798	-			20,000	7,798		
5	Cải tạo, nâng cấp đường huyện 195, đoạn từ Km4+300 - Km7+800	0			17,793	-			10,000	7,793		
6	Dự án Cải tạo đường xã Hồng Phong, đoạn nối từ đường tỉnh 392B đến đường huyện Cao Thắng - Tiền Phong	0			13,208	-				13,208		
7	Dự án Nhà công vụ, thuộc Khu hành chính tập trung huyện	0			916	-				916		
8	Dự án Nhà đa năng trường THCS Nguyễn Lương Bằng, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện	0			5,557	-				5,557		
9	Dự án Tu bổ tôn tạo Đền tưởng niệm liệt sỹ huyện	0			8,927	0				8,927		
10	Dự án Cải tạo vỉa hè (phía bờ sông) đường tỉnh 392, đoạn từ Trung tâm Y tế huyện đến ngã ba Trương; Hạng mục: Điện chiếu sáng trang trí, cây xanh và các hạng mục phụ trợ	0			3,349	-				3,349		
11	Dự án Cải tạo vỉa hè (phía bờ sông) đường tỉnh 392B, đoạn từ Trung tâm Y tế huyện đến ngã ba Trương	0			725	-				725		
12	Dự án Xây mới nhà lớp học 2 tầng 6 phòng Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện, cơ sở Ngũ Hùng	0			726	-				726		
13	Dự án Cải tạo nhà ăn, nhà bếp, sân, vườn Huyện ủy Thanh Miện	0			327	-				327		
14	Dự án Xây dựng hội trường, nhà văn hóa trung tâm huyện và các hạng mục phụ trợ	0			3,514	-				3,514		

TT	DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	Kế hoạch năm 2023			Ước giải ngân năm 2023	Trong đó:					Tỷ lệ % giải ngân nguồn vốn	Ghi chú
		Tổng số	Bao gồm:			Nguồn KH vốn đầu tư công 2023	Bao gồm:		Nguồn NST bổ sung có mục tiêu	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kéo dài năm 2022 sang		
			Vốn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất			Vốn tiêu chí định mức	Vốn thu tiền sử dụng đất				
A	B	1=2+3	2	3	4=5+8+9	5=6+7	6	7	8	9	10=4/1	11
15	Hệ thống chiếu sáng đường tỉnh 392C (đoạn từ thị trấn Thanh Miện đi các xã: Lê Hồng, Đoàn Kết, Tân Trào)	0			360	-				360		
16	Hệ thống điện chiếu sáng đường tỉnh 396 (từ ngã tư Tiêu Lâm, xã Ngũ Hùng đến Khu du lịch sinh thái Đảo Cò, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện)	0			186	-				186		
III	Các dự án, công trình khởi công mới năm 2023	63,590	9,890	53,700	40,440	14,390	9,190	5,200	26,050	0	63.6	
1	Cải tạo, nâng cấp đường huyện 195, đoạn từ Km0+000 - Km4+300, huyện Thanh Miện	22,390	890	21,500	10,890	890	890		10,000		48.6	
2	Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường tỉnh 392, đoạn từ xã Thanh Tùng về xã Lam Sơn và từ đường tỉnh 392 vào Nhà tưởng niệm Phó Chủ tịch nước Nguyễn Lương Bằng	5,000	1,000	4,000	2,500	2,500	1,000	1,500			50.0	
3	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 392B đoạn Km0+000-Km1+700 (từ ngã ba Trương đến cầu vào Trung tâm Y tế huyện Thanh Miện)	5,000	1,000	4,000	15,800	300	300		15,500		316.0	
4	Cải tạo vỉa hè đường Nguyễn Lương Bằng (đoạn từ cầu vào Trung tâm Y tế huyện đến phòng Giáo dục và Đào tạo) và chỉnh trang, mở rộng điểm đầu nối giữa phố Hoàng Xá với đường Nguyễn Lương Bằng, thị trấn Thanh Miện.	5,000	2,000	3,000	3,500	3,500	2,000	1,500			70.0	
5	Đầu tư xây dựng hoàn thiện và mua sắm, lắp đặt trang thiết bị của Nhà văn hóa trung tâm huyện, Nhà công vụ huyện	8,000	5,000	3,000	5,000	5,000	5,000				62.5	
6	Tu bổ, tôn tạo di tích nhà tưởng niệm Phó Chủ tịch nước Nguyễn Lương Bằng. Hạng mục: Nhà tưởng niệm, Nghi môn và các hạng mục phụ trợ	2,700	0	2,700	200	200		200			7.4	

TT	DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	Kế hoạch năm 2023			Ước giải ngân năm 2023	Trong đó:					Tỷ lệ % giải ngân nguồn vốn	Ghi chú
		Tổng số	Bao gồm:			Nguồn KH vốn đầu tư công 2023	Bao gồm:		Nguồn NST bổ sung có mục tiêu	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kéo dài năm 2022 sang		
			Vốn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất			Vốn tiêu chí định mức	Vốn thu tiền sử dụng đất				
A	B	1=2+3	2	3	4=5+8+9	5=6+7	6	7	8	9	10=4/1	11
7	Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư mới thôn An Sơn, xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện (phục vụ tái định cư dự án đầu tư xây dựng đường trục Bắc - Nam)	2,976	0	2,976	2,000	2,000		2,000			67.2	
8	CT: Đầu tư xây dựng Nhà làm việc Công an thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện	1,889	0	1,889	-	-					-	
9	CT: Đầu tư xây dựng Nhà làm việc Công an xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện	1,889	0	1,889	-	-					-	
10	CT: Đầu tư xây dựng Nhà làm việc Công an xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện	1,841	0	1,841	-	-						
11	CT: Đầu tư xây dựng Nhà làm việc Công an xã Tân Trào, huyện Thanh Miện	2,110	0	2,110	-	-					-	
12	CT: Đầu tư xây dựng Nhà làm việc Công an xã Ngô Quyền, huyện Thanh Miện	2,795	0	2,795	-	-					-	
13	CT: Chông sạt lở và gia cố bờ tả sông Hồng Quang, huyện Thanh Miện (đoạn từ K5+800 - K9+750)	2,000	0	2,000	550	-			550		27.5	
B	HỖ TRỢ CÁC XÃ, THỊ TRẤN VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH CỦA HUYỆN	33,500	0	33,500	2,500	2,500	0	2,500	0	0	7.5	0
I	Các DA, công trình HTKT điểm dân cư mới huyện giao cấp xã làm chủ đầu tư	31,800	0	31,800	2,500	2,500	0	2,500	0	0	7.9	0
1	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư tập trung Thờ Nợ, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện	10,000		10,000	-	-					-	
2	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới Triệu Thái, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện	10,587		10,587	-	-					-	
3	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và điểm dân cư mới thôn Phương Khê, xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện	1,500		1,500	1,500	1,500		1,500			100.0	

TT	DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	Kế hoạch năm 2023			Ước giải ngân năm 2023	Trong đó:					Tỷ lệ % giải ngân nguồn vốn	Ghi chú
		Tổng số	Bao gồm:			Nguồn KH vốn đầu tư công 2023	Bao gồm:		Nguồn NST bổ sung có mục tiêu	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kéo dài năm 2022 sang		
			Vốn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất			Vốn tiêu chí định mức	Vốn thu tiền sử dụng đất				
A	B	1=2+3	2	3	4=5+8+9	5=6+7	6	7	8	9	10=4/1	11
4	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Thúy Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện.	2,000		2,000	-	-					-	
5	UBND xã Lê Hồng: Công trình Xây dựng điểm dân cư mới, vị trí số 01 thôn Chi Trung, thôn Phí Thanh Xá, xã Lê Hồng, huyện Thanh Miện	4,500		4,500	-	-						
6	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và điểm dân cư mới thôn Thủ Pháp, xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện	2,213		2,213	-	-					-	
7	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư khu phố Hoàng Xá, điểm dân cư mới phía Tây trường Mầm non Hoa Sen	1,000		1,000	1,000	1,000		1,000			100.0	
II	Hỗ trợ theo các chương trình khác	700	0	700	0	0	0	0	0	0	-	0
1	Hỗ trợ xây mới Nhà văn hóa thôn/KDC với quy mô 150 chỗ ngồi	600		600	-	-					-	
2	Hỗ trợ sửa chữa Nhà văn hóa thôn/KDC có dự toán kinh phí sửa chữa trên 300 triệu đồng	100		100	-	-					-	
III	Hỗ trợ khác	1,000	0	1,000	0	0	0	0	0	0	-	
1	Hỗ trợ xây dựng các cầu trên địa bàn huyện	1,000		1,000	-	-					-	

TT	DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	Kế hoạch năm 2023			Ước giải ngân năm 2023	Trong đó:				Tỷ lệ % giải ngân nguồn vốn	Ghi chú	
		Tổng số	Bao gồm:			Nguồn KH vốn đầu tư công 2023	Bao gồm:		Nguồn NST bổ sung có mục tiêu			Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kéo dài năm 2022 sang
			Vốn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất			Vốn tiêu chí định mức	Vốn thu tiền sử dụng đất				
A	B	1=2+3	2	3	4=5+8+9	5=6+7	6	7	8	9	10=4/1	11

TT	DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	Kế hoạch năm 2023			Ước giải ngân năm 2023	Trong đó:					Tỷ lệ % giải ngân nguồn vốn	Ghi chú
		Tổng số	Bao gồm:			Nguồn KH vốn đầu tư công 2023	Bao gồm:		Nguồn NST bổ sung có mục tiêu	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kéo dài năm 2022 sang		
			Vốn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất			Vốn tiêu chí định mức	Vốn thu tiền sử dụng đất				
A	B	1=2+3	2	3	4=5+8+9	5=6+7	6	7	8	9	10=4/1	11